

Bản án số 434/2022/HS-PT
Ngày 30 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Vũ Thanh Liêm, ông Lê Tự

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Đinh Thị Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Quách Hòa Bình - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum vụ án hình sự thụ lý số 381/2022/TLPT-HS ngày 06/9/2022 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HSST ngày 04/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum bị kháng cáo. Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2309/2022/QĐXXPT-HS ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với:

Bị cáo có kháng cáo: **Hồ Tấn S** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 3 năm 1977 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKHKT: thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ T, sinh năm 1940 và bà Lê Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ: Dương Thị Hoài N, sinh năm 1988 (đã ly hôn năm 2019) và có một con tên Hồ Hoài B, sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo có nhân thân tốt; bị tạm giam từ ngày 15/4/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn H, nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo và kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 40 phút ngày 09/6/2021 tại chốt liên ngành kiểm soát dịch bệnh Covid -19 (Trạm dừng chân đèo L, thuộc tỉnh Kon Tum) tiến hành dừng, kiểm tra đối với xe ô tô, nhãn hiệu Mitsubishi, mang biển kiểm soát 60A- 644.64 do Nguyễn Văn V (sinh ngày 22/6/1989; trú tại: tỉnh Hà Tĩnh) điều khiển chở theo 03 người nước ngoài có quốc tịch Trung Quốc không có giấy tờ, hộ chiếu hợp pháp. Ngày 22/06/2021 Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Kon Tum đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can để

tạm giam đối với Nguyễn Văn V, về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự. Đến ngày 29/12/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử, xử phạt Nguyễn Văn V 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2021 tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HSST ngày 29/12/2021. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 67/2022/HS-PT ngày 21/03/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, không chấp nhận đơn kháng cáo của Nguyễn Văn V, giữ nguyên bản án hình sự sơ của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum. Quá trình điều tra, xét xử Nguyễn Văn V đã khai ra có Hồ Tấn S là người thuê Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép.

Ngày 09/02/2022 Hồ Tấn S ra đầu thú, còn Nguyễn Văn H ngày 13/04/2022 ra đầu thú tại Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Kon Tum. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn V, Hồ Tấn S, Nguyễn Văn H đã khai nhận như sau:

Khoảng tháng 06/2021, Hồ Tấn S được một đối tượng là nam giới tự giới thiệu tên là “H” thuê chở một nhóm khách người Trung Quốc từ Hà Nội vào Bình Phước với giá 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*). Qua trao đổi S biết được nhóm khách trên là những người Trung Quốc không có giấy tờ, hộ chiếu hợp pháp. Mặc dù biết việc nhận chở những người khách trên là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi S vẫn thực hiện.

Khoảng từ ngày 07-09/06/2021, Hồ Tấn S liên hệ cho Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn H thuê hai người này ra Hà Nội đón nhóm khách Trung Quốc. Quá trình thuê xe Hồ Tấn S có cho V và H biết những người khách sắp chở là người Trung Quốc không có giấy tờ, hộ chiếu hợp pháp, nếu đồng ý nhận sẽ trả 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) trên một xe và được V và H đồng ý.

Ngày 08/06/2021, H từ nhà tại Nam Định lên Hà Nội để đón khách cho Hồ Tấn S. Tại đây H nhận được điện thoại của một người đàn ông (*không rõ tên, tuổi, nhân thân*) báo lại là tối hoặc rạng sáng ngày 09/06/2021 đến khu vực Cầu Thanh Trì, Hà Nội để đón khách và hỏi thêm là “*có xe làm nhiệm vụ dẫn đường không*”, H trả lời lại là không rõ nội dung này, để H trao đổi lại với Hồ Tấn S. Sau đó H gọi điện thông báo lại cho Hồ Tấn S biết nội dung trên và hỏi về xe dẫn đường thì Hồ Tấn S trả lời là S không biết việc này. H cứ chủ động trao đổi với nhóm kia, S không liên quan.

Sau đó H gọi điện lại cho người đàn ông và báo nếu cần xe dẫn đường thì H có thể thuê giùm và thống nhất với giá 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) Sau đó H thuê một xe ô tô 4 chỗ màu trắng và thuê thêm một tài xế tên “S” (*không rõ nhân thân lai lịch, là lái xe grab dịch vụ ở khu vực Hà Nội*) để cùng mình tham gia chở nhóm khách Trung Quốc.

Khoảng trưa ngày 08/6/2021, H cùng “S” thuê một nhà nghỉ (*không nhớ rõ địa chỉ*) để ở. Tại đây, H liên hệ với V và nói về nhà nghỉ để ở chung đợi khi nào khách qua thì cùng đi đón.

Rạng sáng ngày 09/06/2021, H, “S”, V lên khu vực cầu Thanh Trì, Hà Nội đón khách Trung Quốc. Sau khi đón được khách, H điều khiển xe ô tô 04 (*bốn*) chỗ, không nhớ biển số (*do H thuê lại*) đi trước làm nhiệm vụ dẫn đường, kiểm tra trước các chốt giao thông, chốt kiểm dịch Covid - 19 và gọi điện thông báo, hướng dẫn cho các xe sau để né tránh sự phát hiện của lực lượng chức năng; tiếp sau là V điều khiển xe hiệu Mishubishi Xpander biển kiểm soát: 60A-644.64 chở theo 03

(ba) người Trung Quốc; đi sau cùng là “S” điều khiển xe Toyota Fortuner biển kiểm soát 18A-182.88 (là xe của Nguyễn Văn H đưa cho S điều khiển) chở theo 03 (ba) người Trung Quốc.

Khoảng 20 giờ ngày 09/06/2021, nhóm H, “S”, V di chuyển đến khu vực đèo L, tỉnh Kon Tum thì cùng nghỉ chân tại một địa điểm ven đường. Khoảng 15 - 20 phút thì V điều khiển xe ô tô đi trước, tới chốt phòng chống dịch Covid (tỉnh Kon Tum) thì bị lực lượng chức năng yêu cầu vào khai báo thông tin y tế, thấy vậy nhóm người Trung Quốc trên xe đã mở cửa xe bỏ chạy, tuy nhiên đã bị phát hiện và giữ lại ngay sau đó. Xét thấy có dấu hiệu tội phạm “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” để đảm bảo an ninh trật tự và thực hiện biện pháp phòng chống dịch Covid, tổ kiểm soát đã tiến hành đưa 04 (bốn) người Yang C, Lu Jian C; Xu L và V đi cách ly tập trung theo quy định và thông báo cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Kon Tum tiếp nhận nguồn tin tội phạm. Lúc này H cũng điều khiển xe ô tô vừa tới khu vực chốt thì thấy V bị lực lượng chức năng bắt giữ.

Sau khi vào khai báo y tế xong H tiếp tục đi và liên gọi cho “S” thông báo tình hình của V và yêu cầu dừng lại, không đi nữa, chờ xem tình hình. Sau khi nghe tin trên, “S” từ chối không đi nữa và đòi bắt xe quay lại Hà Nội. Lúc này H có trấn an “S” là không sao đâu, cứ đi bình thường, khi nào qua được chốt thì báo lại cho H. Khi tới khu vực dân cư là rạng sáng ngày 10/06/2021, H gọi điện thông báo cho Hồ Tấn S (lúc này đang ở Đồng Nai) là V bị Công an tỉnh Kon Tum bắt giữ trong quá trình di chuyển và xe sau đang dừng lại không đi nữa, thì Hồ Tấn S có nói lại cứ chờ thêm, xem tình hình. Khoảng ba tiếng sau “S” gọi điện báo cho H là đã qua được chốt kiểm dịch. Nên nhóm H, “S” tiếp tục đi. Quá trình di chuyển tiếp tục đi qua hai chốt kiểm dịch Covid nhưng do thời tiết mưa, nên cho phép các xe đi qua. Khi tới địa phận tỉnh Bình Phước, H gọi điện cho Hồ Tấn S báo là đã tới nơi, hỏi về địa điểm giao khách. Sau đó có một số điện thoại lạ báo là tiếp tục đi tới tới khu vực Cổng chào Lộc Ninh. Khi tới nơi H gọi lại cho số điện thoại mới gọi, đợi một lúc thì có 02 (hai) người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đi 2 xe máy tới và đón nhóm khách đi. Trong quá trình di chuyển Hồ Tấn S sử dụng tài khoản S số 060216734524 đứng tên Hồ Tấn S chuyển tiền cho V 02 (hai) lần vào tài khoản T số 1903215385004, lần một: 2.000.000đ vào sáng ngày 09/06/2021, lần hai: đến tầm 13 giờ cùng ngày tiếp tục chuyển khoản thêm 13.000.000đ; Chuyển tiền cho H 02 lần vào tài khoản số 9704229218713936 (liên kết V với Ngân hàng VB), lần 1: 15.000.000đ vào sáng ngày 09/06/2021 và lần 2: 28.000.000đ vào ngày 10/06/2021.

Tại Cơ quan an ninh điều tra - Công an tỉnh Kon Tum các ông Yang C; Lu Jian C, Xu L đã khai báo như sau: Do thỏa thuận với ông chủ người Trung Quốc (*không biết tên, địa chỉ*) tại Camphuchia. Vào ngày 07/06/2021 các ông Yang C; Lu Jian C, Xu L đi đến khu vực Bằng Tường, Trung Quốc. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/06/2021 thì có 01 người đàn ông Trung Quốc (*không rõ tên*) điều khiển xe ô tô (*không rõ biển số*) đi đến một ngôi nhà hoang khu vực biên giới Trung Quốc – Việt Nam thì bàn giao cho một người Trung Quốc khác, tại đây họ ngủ qua đêm. Đến ngày 08/06/2021 người này tiếp tục dẫn nhóm người trên đi bộ băng đường rừng núi, đi khoảng 03 giờ đồng hồ thì ra tới đường, người dẫn đường nói đã đến đất Việt Nam thì có 01 xe ô tô (*không rõ biển số xe và người điều khiển*

xe) chở 03 người này đi đến chân cầu Thanh Trì, Hà Nội bàn giao cho Nguyễn Văn V để V tiếp tục chở đi Bình Phước, đến khoảng 20 giờ 40 phút ngày 09/06/2021 khi đến chốt kiểm dịch đèo L thuộc xã Đắc Man, huyện Đắc Glei, tỉnh Kon Tum thì bị lực lượng chức năng phát hiện.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HSST ngày 04/8/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Hồ Tấn S, Nguyễn Văn H phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”

2. Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Tấn S **5 (Năm)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/02/2022.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **2 (Hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/4/2022.

*** Về hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 4 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Phạt bị cáo Hồ Tấn S: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 10 Nghị định 05/1999/NĐ-CP ngày 03/2/1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân:

Tịch thu số tiền thu lợi bất chính, do các bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước cụ thể như sau:

- Tịch thu của bị cáo Hồ Tấn S phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

- Tịch thu của Nguyễn Văn H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng sau:

+ 01 Thẻ nhựa mặt trước tên HO TAN SON, số tài khoản 060216734524

- Trả lại những vật chứng sau:

+ Trả lại cho bị cáo Hồ Tấn S: 01 vật hình giống điện thoại, mặt trước màn hình màu đen, mặt sau màu bạc, có ký hiệu iphone; 01 vật hình giống điện thoại, mặt trước màn hình màu đen, mặt sau màu hồng phấn, có ký hiệu I phone; 01 vật hình giống điện thoại, mặt trước màn hình màu đen, mặt sau màu đen, có ký hiệu Sam sung.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 thẻ bảo hiểm xã hội Việt Nam, mã số 3622584972, mang tên NGUYỄN VĂN HIỂN; 01 giấy phép lái xe số 360203006439, mang tên NGUYỄN VĂN HIỂN, Hạng C.

+ Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum giao: 01 giấy căn cước công dân số 036089007644, mang tên NGUYỄN VĂN HIỂN, cấp ngày 27/7/2020. Nơi cấp: Cục

Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cho Cơ quan thi hành án phạt tù nơi bị cáo H chấp hành án phạt tù đến khi bị cáo H chấp hành xong án phạt tù thì trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H.

(Tất cả các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2022 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Kon Tum và Cục THADS tỉnh Kon Tum).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Tấn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 11/8/2022, bị cáo Hồ Tấn S kháng cáo cho rằng mức hình phạt 05 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Hồ Tấn S giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về tội danh, khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Hồ Tấn S thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định: Khi được một đối tượng là nam giới tự giới thiệu tên là “H” thuê chở một nhóm khách người Trung Quốc từ Hà Nội vào Bình Phước với giá 70.000.000 đồng. Hồ Tấn S biết rõ những người Trung Quốc không có giấy tờ, hộ chiếu hợp pháp, nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nhưng vì vụ lợi nên S đã thuê lại Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H chở tổng cộng 06 người khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép, thu lợi bất chính số tiền 14.000.000 đồng; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Hồ Tấn S phạm vào “*Tội tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt.

[2] Về quyết định hình phạt: Khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Bị cáo Hồ Tấn S phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Hồ Tấn S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và ra đầu thú tại cơ quan điều tra; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, mức hình phạt 05 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo S là mức khởi điểm của khung hình phạt là không nặng và đã áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo S được hưởng. Bị cáo S kháng cáo, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên cấp phúc thẩm xét không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo Hồ Tấn S kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Tấn S, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HSST ngày 04/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, cụ thể:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt Hồ Tấn S **5 (Năm)** năm tù về “*Tội tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/02/2022.

Các quyết định khác tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HSST ngày 04/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Hồ Tấn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Kon Tum;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum;
- Các bị cáo;
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân